

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 9 - 2022

Về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Điện**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà** và ông **Đặng Công Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Minh Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Tường Vy** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Chí S** - Sinh năm 1975. Địa chỉ: 105 H, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị B** - Sinh năm 1986. Địa chỉ: 105 H, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 - 5 - 2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Chí S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Chí S và bà Nguyễn Thị B kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng tính cách; bà Nguyễn Thị B thường xuyên vắng nhà, không quan tâm chăm sóc con. Mặc dù, ông Nguyễn Chí S đã khuyên can và cố gắng khắc phục những bất đồng nhưng không có kết quả nên đã

sống ly thân với nhau nhiều năm nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không còn tình cảm với nhau nên ông Nguyễn Chí S yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị B.

- Về con chung: Ông Nguyễn Chí S xác định vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thiên Hồng K (sinh ngày 13.3.2015). Khi ly hôn, ông Nguyễn Chí S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Nguyễn Thị B phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Chí S xác định không có.

Bị đơn bà Nguyễn Thị B đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Nguyễn Thị B không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Chí S và cũng không đến Tòa án để giải quyết vụ việc.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Nguyễn Chí S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn bà Nguyễn Thị B đã được triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm mở phiên tòa và tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Các đương sự đã được đảm bảo các quyền và thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Chí S và bà Nguyễn Thị B là trầm trọng kéo dài nhiều năm và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Chí S; giao con chung Nguyễn Thiên Hồng K, sinh năm 2015 cho ông Nguyễn Chí S trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị B không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Nguyễn Chí S khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị B. Đây là vụ án “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị B

có nơi cư trú tại 105 H, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Ông Nguyễn Chí S và bà Nguyễn Thị B tự nguyện kết hôn vào năm 2014; Giấy chứng nhận kết hôn số 37, đăng ký ngày 26.5.2014 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Chí S: Ông Nguyễn Chí S cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng tính cách cũng như quan điểm sống; bà Nguyễn Thị B thường vắng nhà, không quan tâm chăm sóc con chung. Về phía bà Nguyễn Thị B, mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc ông Nguyễn Chí S xin ly hôn cũng như thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Nguyễn Thị B không có ý kiến; không đến Tòa án để giải quyết vụ việc. Điều đó chứng tỏ bà Nguyễn Thị B cũng không có thiện chí và mong muốn đoàn tụ gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Chí S và bà Nguyễn Thị B là trầm trọng kéo dài nhiều năm, đã sống ly thân và mục đích hôn nhân không đạt được. Việc ông Nguyễn Chí S yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị B là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần được chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Chí S và bà Nguyễn Thị B có một con chung tên Nguyễn Thiên Hồng K (sinh ngày 13.3.2015). Ông Nguyễn Chí S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, con chung Nguyễn Thiên Hồng K đang được ông Nguyễn Chí S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; ông Nguyễn Chí S có đủ điều kiện nuôi con đồng thời con chung Nguyễn Thiên Hồng K cũng có nguyện vọng được ở với cha. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Thiên Hồng K cho ông Nguyễn Chí S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế; phù hợp với nguyện vọng của con chung cũng như quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con, ông Nguyễn Chí S không yêu cầu bà Nguyễn Thị B phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Chí S xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí thực hiện đăng phát thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, ông Nguyễn Chí S chịu và đã thực hiện xong nên không đề cập đến.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Chí S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” của ông Nguyễn Chí S đối với bà Nguyễn Thị B.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Chí S được ly hôn với bà Nguyễn Thị B.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thiên Hồng K (sinh ngày 13.3.2015) cho ông Nguyễn Chí S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); bà Nguyễn Thị B không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, nếu có yêu cầu sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Chí S xác định không có nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Nguyễn Chí S phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 5807 ngày 30.5.2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; ông Nguyễn Chí S đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn ông Nguyễn Chí S có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Văn Diện